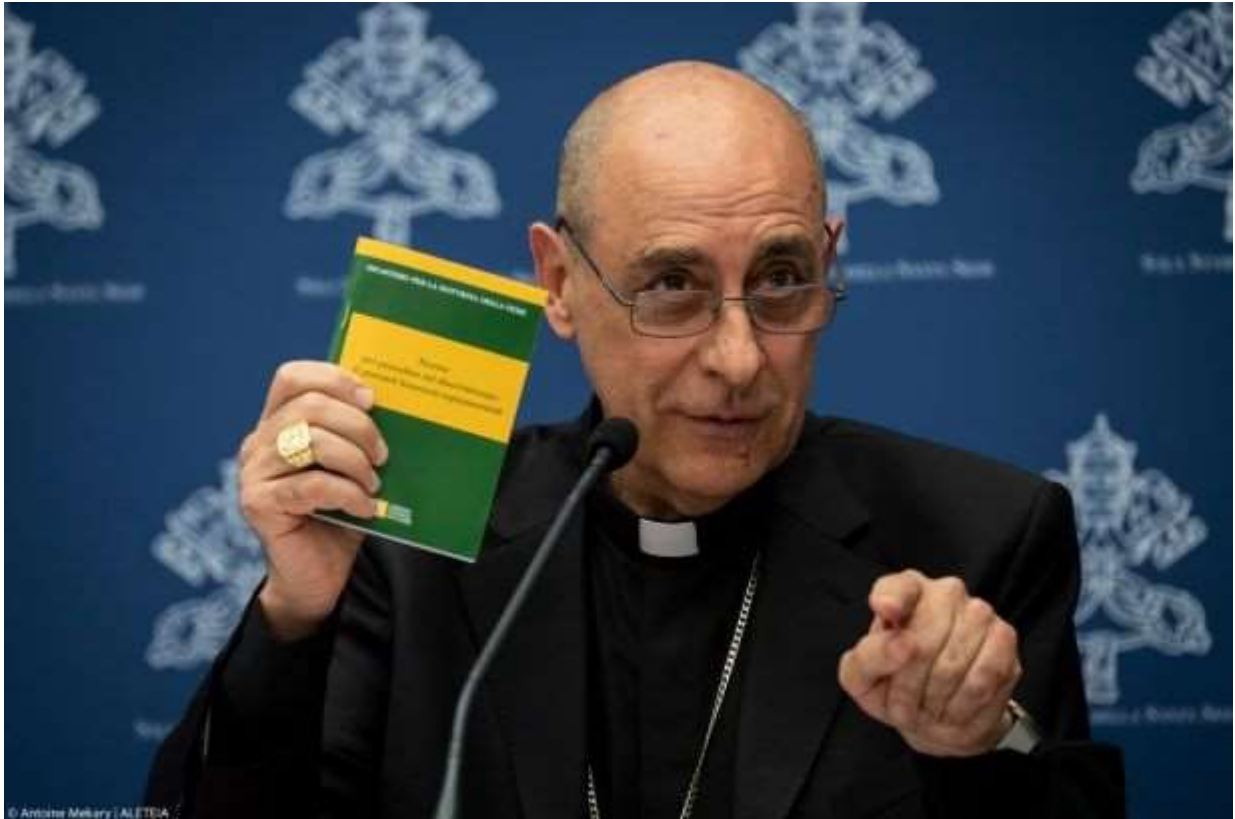


Bộ Giáo Lý Đức Tin: Các Quy Định Để Tiến Hành Trong Việc Phân Định Về Các Điều Được Cho Là Hiện Tượng Siêu Nhiên

Như đã loan tin (<https://vietcatholic.net/News/Html/289991.htm>), ngày 17 tháng 5, 2024, Bộ Giáo Lý Đức Tin đã công bố các "Các Quy Định Để Tiến Hành Trong Việc Phân Định Về Các Điều Được Cho Là Hiện Tượng Siêu Nhiên". Hôm nay, chúng tôi cho phổ biến nguyên văn Tài liệu dài 15 trang này, chia thành hai phần, phần đầu là phần trình bày của Bộ trưởng Bộ Giáo Lý Đức Tin, và phần sau là nội dung của chính Tài liệu:



Trình bày

Lắng nghe Thánh Thần, Đấng hoạt động trong dân trung thành của Thiên Chúa

Thiên Chúa hiện diện và hoạt động trong lịch sử của chúng ta. Chúa Thánh Thần, Đấng tuôn chảy từ trái tim của Chúa Kitô phục sinh, hoạt động trong Giáo hội với sự tự do thiêng liêng và ban cho chúng ta nhiều ân sủng quý giá giúp chúng ta trên đường sống và khuyến khích sự phát triển tâm linh của chúng ta trong sự trung thành với Tin Mừng. Tác động này của Chúa Thánh Thần cũng có thể chạm đến tâm hồn chúng ta qua một số hiện tượng siêu nhiên nhất định, chẳng hạn như những lần hiện ra hoặc thị kiến của Chúa Kitô hoặc Đức Trinh Nữ, và những hiện tượng khác.

Nhiều khi, những sự kiện này đã dẫn đến sự phong phú lớn lao về hoa trái thiêng liêng, sự tăng trưởng trong đức tin, lòng sùng kính, tình huynh đệ và sự phục vụ. Trong một số trường hợp, chúng đã tạo nên những đền thờ trên khắp thế giới, là tâm điểm lòng đạo đức bình dân của nhiều người ngày nay. Cuộc sống và vẻ đẹp mà Chúa gieo vào vượt xa sự hiểu biết và thủ tục của con người chúng ta! Vì lý do này, các Quy tắc Tiến hành Phân định các điều được cho

là Hiện tượng Siêu nhiên mà chúng tôi trình bày ở đây không nhằm mục đích kiểm soát hoặc (thậm chí càng ít) kiểm chế Chúa Thánh thần. Thực tế, trong những trường hợp tốt nhất liên quan đến các biến cố được cho là có nguồn gốc siêu nhiên, “Giám mục giáo phận được khuyến khích lượng định giá trị mục vụ của đề xuất thiêng liêng này, và thậm chí cổ vũ sự lan truyền của nó” (I, đoạn 17).

Thánh Gioan Thánh Giá nhìn nhận “sự thấp hèn, thiếu sót và không thích đáng của tất cả những thuật ngữ và từ ngữ được dùng ở đời này để nói về những điều thần thiêng.”[1] Quả thực, không ai có thể diễn tả hết những đường lối khó hiểu của Thiên Chúa: “Các thánh tiến sĩ, cho dù họ đã nói hay sẽ nói bao nhiêu đi chăng nữa, cũng không bao giờ có thể đưa ra lời giải thích thấu đáo về những hình thái và so sánh này, vì ý nghĩa phong phú của Chúa Thánh Thần không thể diễn tả bằng lời.”[2] Vì “con đường đến với Thiên Chúa cũng giấu ẩn và bí mật đối với các giác quan của linh hồn cũng như bước chân của một người đi trên mặt nước không được các giác quan của thể xác tri nhận.”[3] Thật vậy, “vì Người là một nghệ nhân siêu nhiên, Người sẽ xây dựng một cách siêu nhiên trong mỗi linh hồn tòa dinh thự mà Người mong muốn.”[4]

Đồng thời, trong một số biến cố được cho là có nguồn gốc siêu nhiên, có những vấn đề nghiêm trọng gây hại cho các tín hữu; trong những tình huống này, Giáo hội phải đáp ứng với sự quan tâm mục vụ tối đa. Đặc biệt, tôi đang nghĩ đến việc sử dụng hiện tượng đó để đạt được “lợi nhuận, quyền lực, danh tiếng, sự công nhận của xã hội hoặc lợi ích cá nhân khác” (II, Điều 15, 4°) - thậm chí có thể mở rộng đến việc thực hiện các hành vi vô đạo đức nghiêm trọng. (xem II, điều 15, 5°) hoặc việc sử dụng những hiện tượng này “như một phương tiện hoặc cái cớ để kiểm soát con người hoặc thực hiện các hành vi lạm dụng” (II, điều 16).

Khi xem xét những sự kiện như vậy, người ta không nên bỏ qua, chẳng hạn, khả năng xảy ra những sai lầm về tín lý, việc đơn giản hóa quá mức sứ điệp Tin Mừng, hoặc sự lan rộng của não trạng bè phái. Cuối cùng, có khả năng các tín hữu bị đánh lừa bởi một biến cố được cho là do sáng kiến thần linh nhưng chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng của ai đó, ham muốn sự mới lạ, xu hướng bịa đặt những điều sai trái (mythomania), hoặc khuynh hướng nói dối.

Vì vậy, trong việc phân định trong lĩnh vực này, Giáo hội cần có những thủ tục rõ ràng. Những qui tắc liên quan đến cách thức tiến hành phân định các cuộc được cho là hiện ra hoặc mặc khải, được sử dụng cho đến nay, đã được Thánh Giáo hoàng Phaolô VI phê chuẩn vào năm 1978, hơn bốn thập niên trước. Chúng được giữ bí mật cho đến khi được công bố chính thức vào năm 2011, ba mươi ba năm sau.

Bản sửa đổi gần đây

Tuy nhiên, sau khi các Qui tắc năm 1978 được đưa vào thực hành, rõ ràng là các quyết định mất một thời gian quá dài, đôi khi kéo dài đến vài thập niên. Bằng cách này, sự phân định cần thiết của giáo hội thường đến quá muộn.

Việc sửa đổi các Qui tắc năm 1978 bắt đầu vào năm 2019 và bao gồm nhiều cuộc tham vấn khác nhau được hình dung bởi Bộ Giáo lý Đức tin lúc bấy giờ (*Congresso* [phiên họp chuyên viên], *Consulta* [phiên họp tham vấn], *Feria IV* [phiên thường lệ?] và *Plenaria* [phiên họp toàn thể]). Trong 5 năm tiếp theo, một số đề xuất sửa đổi đã được đưa ra nhưng tất cả đều được coi là không thỏa đáng.

Tại *Congresso* của Bộ vào ngày 16 tháng 11 năm 2023, có sự thừa nhận rằng cần phải sửa

đổi toàn diện và triệt để bản dự thảo hiện tại. Với việc này, Bộ đã chuẩn bị một dự thảo mới và được xem xét lại hoàn toàn nhằm làm rõ vai trò của Giám mục Giáo phận và của Bộ.

Dự thảo mới đã được xem xét tại *Consulta Ristretta* [Tham vấn hạn chế] vào ngày 4 tháng 3 năm 2024. Nhìn chung, các chuyên gia có quan điểm thuận lợi đối với bản văn, mặc dù họ đã đưa ra một số đề xuất cải tiến, sau đó đã được đưa vào tài liệu.

Sau đó, bản văn này đã được nghiên cứu trong *Feria IV* của Bộ ngày 17 tháng 4 năm 2024, trong đó các Đức Hồng Y và các Thành viên Giám mục đã chấp thuận nó. Cuối cùng, vào ngày 4 tháng 5 năm 2024, các Quy tắc mới đã được trình lên Đức Thánh Cha, người đã phê chuẩn và ra lệnh công bố chúng. Ngài xác lập rằng những Quy tắc này sẽ có hiệu lực vào ngày 19 tháng 5 năm 2024, Lễ Trọng Hiên Xuống.

Lý do của các qui tắc mới

Trong lời nói đầu của Ấn bản năm 2011 của Quy tắc năm 1978, Bộ trưởng lúc bấy giờ, Đức Hồng Y William Levada, đã làm rõ rằng Bộ Giáo lý Đức tin có thẩm quyền kiểm tra các trường hợp được cho là “các cuộc hiện ra, thị kiến và thông điệp được cho là có nguồn gốc siêu nhiên”. Thật vậy, các Quy tắc năm 1978 cũng đã quy định rằng “tùy thuộc vào Bộ Thánh việc phán đoán và phê chuẩn cách tiến hành của Đấng Bản quyền” hoặc “bắt đầu một cuộc khảo sát mới” (IV, 2).

Trong quá khứ, Tòa Thánh dường như chấp nhận việc các Giám mục sẽ đưa ra những lời tuyên bố như “*Les fidèles sont fondés à la croire indubitable et sosuree*” [các tín hữu được xây dựng để tin nó không thể hoài nghi và chắc chắn]: *Sắc lệnh của Giám mục Grenoble*, ngày 19 tháng 9 năm 1851) và “người ta không thể nghi ngờ tính thực tại của những giọt nước mắt” (*Sắc lệnh của các Giám mục Sicily*, ngày 12 tháng 12 năm 1953). Tuy nhiên, những cách diễn đạt này mâu thuẫn với niềm xác tín của chính Giáo hội rằng các tín hữu không cần phải chấp nhận tính chân chính của những biến cố này. Vì vậy, vài tháng sau vụ thứ hai, Văn phòng Thánh giải thích rằng họ “chưa đưa ra bất cứ quyết định nào liên quan đến *Madonna delle Lacrime*” [Đức Bà khóc] ([Syracuse, Sicily] ngày 2 tháng 10 năm 1954). Gần đây hơn, khi đề cập đến Fatima, Bộ Giáo lý Đức tin lúc bấy giờ đã giải thích rằng sự chấp thuận của giáo hội đối với một mặc khải riêng nhân mạnh rằng “sứ điệp không chứa đựng điều gì trái ngược với đức tin hay luân lý” (26 tháng 6 năm 2000).

Bất chấp lập trường rõ ràng này, các thủ tục thực tế được Bộ tuân theo, ngay cả trong thời gian gần đây, vẫn nghiêng về việc Giám mục đưa ra tuyên bố rằng sự kiện này là “siêu nhiên” hoặc “không phải siêu nhiên” - đến mức một số Giám mục nhất quyết muốn có khả năng đưa ra tuyên bố tích cực về loại này. Thậm chí gần đây, một số Giám mục đã muốn đưa ra những tuyên bố như “Tôi xác nhận sự thật tuyệt đối của các biến cố” và “các tín hữu chắc chắn phải coi là sự thật...”. Những cách diễn đạt này thực tế đã định hướng để các tín hữu nghĩ rằng họ phải tin vào những hiện tượng này, những hiện tượng đôi khi được đánh giá cao hơn cả Tin Mừng.

Khi giải quyết những trường hợp như vậy, và đặc biệt là khi chuẩn bị một tuyên bố chính thức, một số Giám mục đã tìm kiếm sự cho phép cần thiết từ Bộ trước. Sau đó, khi được cấp phép, các Giám mục được yêu cầu không đề cập đến Bộ trong tuyên bố của mình. Chẳng hạn, đây là trường hợp trong những trường hợp hiếm hoi được kết thúc trong những thập niên gần đây, trong đó Bộ bao gồm các điều khoản như “*Sans impliquer notre Congrégation,*” *Thư gửi Giám mục Gap* [Pháp], ngày 3 tháng 8 năm 2007) hoặc “Bộ sẽ không tham gia vào một tuyên

bổ như vậy” (*Congresso* ngày 11 tháng 5 năm 2001, liên quan đến yêu cầu của Giám mục Gikongoro [Rwanda]). Trong những tình huống này, Đức Giám Mục thậm chí không đề cập đến việc Bộ đã chấp thuận. Trong khi đó, các Giám mục khác, mà Giáo phận cũng bị ảnh hưởng bởi những hiện tượng này, cũng đang tìm kiếm ý kiến có thẩm quyền từ Bộ để đạt được sự rõ ràng hơn.

Cách tiến hành này, vốn đã gây ra sự nhầm lẫn đáng kể, cho thấy các Quy tắc năm 1978 không còn phù hợp để hướng dẫn hành động của các Giám mục và của Bộ. Điều này ngày nay càng trở thành một vấn đề nghiêm trọng hơn vì các hiện tượng hiếm khi tồn tại trong phạm vi ranh giới của một thành phố hoặc Giáo phận. Mọi quan tâm này đã được ghi nhận trong Phiên họp toàn thể năm 1974 của Bộ Giáo lý Đức tin lúc bấy giờ, nơi các thành viên thừa nhận rằng một biến cố được cho là có nguồn gốc siêu nhiên thường “chắc chắn vượt quá giới hạn của một Giáo phận và thậm chí của một Quốc gia và [...] vụ việc tự động đạt đến mức độ có thể biện minh cho sự can thiệp của Cơ quan có thẩm quyền tối cao của Giáo hội.” Trong khi đó, các Quy tắc năm 1978 thừa nhận rằng hiện đã trở nên “khó khăn hơn, nếu không muốn nói là gần như không thể thực hiện được việc đạt được với tốc độ cần thiết các phán quyết mà trước đây đã kết thúc cuộc điều tra về những vấn đề như vậy (*constat de supernaturalitate, non constat de supernaturalitate*)” [đồng ý về tính siêu nhiên, không đồng ý về tính siêu nhiên] (Ghi chú Sơ bộ).

Rất ít trường hợp đạt được một xác định rõ ràng cho kỳ vọng nhận được lời tuyên bố về bản chất siêu nhiên của biến cố. Thực vậy, kể từ năm 1950, không quá sáu trường hợp đã được giải quyết chính thức, mặc dù những hiện tượng như vậy thường gia tăng mà không có sự hướng dẫn rõ ràng và với sự tham gia của người dân từ nhiều Giáo phận. Vì vậy, người ta có thể cho rằng nhiều trường hợp khác đã được xử lý theo cách khác hoặc hoàn toàn không được xử lý.

Để ngăn chặn bất cứ sự chậm trễ nào nữa trong việc giải quyết một trường hợp chuyên biệt liên quan đến một biến cố được cho là có nguồn gốc siêu nhiên, Bộ gần đây đã đề xuất với Đức Thánh Cha ý tưởng kết thúc quá trình phân định không phải bằng một tuyên bố “phi siêu nhiên hóa” mà bằng một “*Nihil obstat*”, điều này sẽ cho phép Đức Giám Mục thu được lợi ích mục vụ từ hiện tượng tâm linh này. Ý tưởng kết thúc bằng tuyên bố “*Nihil obstat*” đã đạt được sau khi đánh giá những thành quả thiêng liêng và mục vụ khác nhau của sự kiện và không tìm thấy yếu tố tiêu cực đáng kể nào trong đó. Đức Thánh Cha coi đề xuất này là một “giải pháp đúng đắn”.

Các khía cạnh mới

Dựa vào yếu tố như đã đề cập ở trên, với những Quy tắc mới, chúng tôi đang đề xuất một thủ tục khác với quá khứ nhưng cũng phong phú hơn vì nó bao gồm sáu kết luận thận trọng có thể có, có thể hướng dẫn công việc mục vụ xung quanh các biến cố được cho là có nguồn gốc siêu nhiên (xem I, các đoạn 17- 22). Sáu quyết định có thể có này cho phép Bộ và các Giám mục xử lý một cách thích hợp các vấn đề này sinh liên quan đến các trường hợp khác nhau mà họ gặp phải.

Như một quy luật, những kết luận tiềm năng này không bao gồm khả năng tuyên bố rằng hiện tượng đang được phân định có nguồn gốc siêu nhiên - nghĩa là khẳng định một cách chắc chắn về mặt đạo đức rằng nó bắt nguồn từ một quyết định trực tiếp do Thiên Chúa muốn. Thay vào đó, như Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã giải thích, việc ban *Nihil obstat* chỉ đơn giản có nghĩa là các tín hữu “được phép gắn bó với [hiện tượng] này một cách thận

trọng”. Vì *Nihil obstat* không tuyên bố các sự kiện được đề cập là siêu nhiên, nên càng trở nên rõ ràng hơn – như Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI cũng đã nói – việc hiện tượng này chỉ là “một sự giúp đỡ được đưa ra, nhưng việc sử dụng nó không bắt buộc.”[5] Đồng thời, đáp ứng này đương nhiên đề ngỏ khả năng này là, khi theo dõi việc sùng kính phát triển ra sao, một đáp ứng khác trong tương lai có thể cần phải có.

Hơn nữa, cần lưu ý rằng việc đạt tới một tuyên bố khẳng định tính “siêu nhiên” của một biến cố, về bản chất, không chỉ cần một khoảng thời gian thích hợp để tiến hành phân tích mà còn có thể dẫn đến khả năng việc phán đoán “siêu nhiên ngày nay có thể trở thành việc phán đoán “không phải siêu nhiên” vào những năm sau—và chính điều này đã từng xảy ra. Một ví dụ đáng nhắc lại là trường hợp liên quan đến những cuộc hiện ra được cho là từ những năm 1950. Năm 1956, Đức Giám Mục đưa ra phán quyết cuối cùng “không phải siêu nhiên”, và năm sau, Tòa thánh đã phê chuẩn quyết định của Đức Giám Mục. Sau đó, người ta lại tìm kiếm việc chấp thuận lòng tôn kính đó. Năm 1974, Bộ Giáo lý Đức tin tuyên bố những cuộc được cho là hiện ra “*constat de non supernaturalitate*”. Nhưng sau đó, vào năm 1996, Giám mục địa phương đã tích cực công nhận lòng sùng kính này, và vào năm 2002, một Giám mục khác ở cùng địa điểm đã công nhận “nguồn gốc siêu nhiên” của các cuộc hiện ra, dẫn đến việc truyền bá lòng sùng kính này sang các quốc gia khác. Cuối cùng, vào năm 2020, theo yêu cầu của Bộ, một tân Giám mục đã nhắc lại “phán quyết tiêu cực” trước đó của Bộ, yêu cầu chấm dứt mọi tiết lộ công khai liên quan đến các cuộc được cho là hiện ra và mặc khải. Vì vậy, phải mất khoảng bảy mươi năm đau đớn để đưa toàn bộ vấn đề đi đến hồi kết luận.

Ngày nay, chúng ta đã đi đến xác tín rằng cần phải luôn tránh những tình huống phức tạp như vậy, vốn gây nhầm lẫn cho các tín hữu. Điều này có thể được thực hiện bằng cách đảm bảo sự tham gia nhanh chóng và rõ ràng hơn của Bộ này và bằng cách ngăn chặn ấn tượng cho rằng quá trình phân định sẽ hướng tới một tuyên bố về “tính siêu nhiên” (mang theo những kỳ vọng, lo lắng và thậm chí cả áp lực cao). Thay vào đó, như một qui tắc, những tuyên bố về “tính siêu nhiên” như vậy được thay thế hoặc bằng một *Nihil obstat*, cho phép thực hiện công việc mục vụ tích cực, hoặc bằng một quyết định khác phù hợp với tình huống chuyên biệt.

Các thủ tục được nêu trong các Qui tắc mới, đưa ra sáu quyết định thận trọng cuối cùng có thể thực hiện được, giúp có thể đạt được quyết định trong một khoảng thời gian hợp lý hơn, giúp Giám mục quản lý một tình huống liên quan đến các biến cố được cho là có nguồn gốc siêu nhiên trước khi những chuyện xảy ra như thế — mà không có sự phân định cần thiết của Giáo hội. nhận thức sâu sắc – nhận được những chiều kích rất có vấn đề.

Tuy nhiên, vẫn luôn có khả năng Đức Thánh Cha có thể can thiệp một cách đặc biệt bằng cách cho phép một thủ tục bao gồm khả năng tuyên bố tính chất siêu nhiên của các biến cố. Tuy nhiên, đây là một ngoại lệ hiếm khi được thực hiện trong những thế kỷ gần đây.

Đồng thời, như được quy định trong các Qui tắc mới, vẫn có khả năng tuyên bố một biến cố là “không phải siêu nhiên”, nhưng chỉ khi có những dấu hiệu khách quan cho thấy rõ sự thao túng trên cơ sở hiện tượng. Chẳng hạn, điều này có thể xảy ra khi một người được cho là thị nhân thừa nhận đã nói dối hoặc khi có bằng chứng cho thấy máu trên tượng chịu nạn là máu của chính người được cho là thị nhân.

Nhận biết hành động của Chúa Thánh Thần

Hầu hết các đền thờ, mà ngày nay là nơi ưu tiên dành cho lòng đạo bình dân của dân Chúa, chưa bao giờ có được lời tuyên bố chính thức về bản chất siêu nhiên của các biến cố dẫn đến

lòng sùng kính được bày tỏ ở đó. Đúng hơn, cảm thức đức tin đã cảm nhận được hoạt động của Chúa Thánh Thần ở đó, và không có vấn đề lớn nào nảy sinh đòi hỏi sự can thiệp của các mục tử của Giáo hội.

Thông thường, sự hiện diện của Giám mục và các linh mục vào những thời điểm nhất định - chẳng hạn như trong các chuyến hành hương hoặc cử hành một số Thánh lễ nhất định - đã ngầm thừa nhận rằng không có sự phản đối nghiêm trọng nào và kinh nghiệm thiêng liêng đã có ảnh hưởng tích cực đến cuộc sống của các tín hữu.

Tuy nhiên, một *Nihil obstat* cho phép các mục tử của Giáo hội hành động một cách tự tin và kịp thời, đứng giữa dân Chúa để đón nhận những ân sủng của Chúa Thánh Thần có thể xuất hiện “giữa” những biến cố này. Cụm từ “giữa”—được sử dụng trong Quy tắc mới—làm sáng tỏ rằng ngay cả khi chính biến cố không được tuyên bố là có nguồn gốc siêu nhiên, thì vẫn có sự thừa nhận các dấu hiệu về hành động siêu nhiên của Chúa Thánh Thần ở giữa những gì đang xảy ra.

Tuy nhiên, trong một số trường hợp, bên cạnh việc nhìn nhận các dấu hiệu hoạt động của Chúa Thánh Thần này, cũng cần có một số sự làm sáng tỏ hoặc thanh lọc nhất định. Có thể xảy ra việc hành động của Chúa Thánh Thần trong một tình huống cụ thể - có thể được đánh giá đúng đắn - có thể xuất hiện trộn lẫn với những yếu tố thuần túy của con người (chẳng hạn như ham muốn cá nhân, ký ức và đôi khi là những suy nghĩ ám ảnh), hoặc với “một số lầm lỗi thuộc trật tự tự nhiên, không phải do ý định xấu mà do nhận thức chủ quan về hiện tượng” (II, điều 15, 2°). Rốt cuộc, “một trải nghiệm được cho là một thị kiến đơn giản không thể buộc người ta chấp nhận nó chính xác trong mọi chi tiết hoặc bác bỏ nó hoàn toàn như một ảo ảnh hoặc lừa đảo của con người hoặc ma quỷ.”[6]

Việc can dự và đồng hành của Bộ

Điều quan trọng là phải hiểu rằng các Quy tắc mới làm rõ một điểm quan trọng về thẩm quyền của Bộ này. Một mặt, chúng khẳng định rằng việc phân định trong lĩnh vực này vẫn là nhiệm vụ của Giám mục giáo phận. Mặt khác, thừa nhận rằng, hơn bao giờ hết, những hiện tượng này liên quan đến nhiều người từ nhiều Giáo phận khác nhau và nhanh chóng lan rộng khắp các khu vực và thậm chí cả các quốc gia khác nhau, các Quy tắc mới quy định rằng Bộ phải luôn được tham khảo ý kiến và đưa ra phê chuẩn cuối cùng về những gì Giám mục quyết định trước khi ngài công bố việc xác định một biến cố được cho là có nguồn gốc siêu nhiên. Trong khi trước đây Bộ đã can thiệp nhưng Đức Giám Mục được yêu cầu không đề cập đến thì ngày nay, Bộ đã công khai thể hiện sự tham gia của mình và đồng hành cùng Đức Giám Mục trong việc đi đến quyết định cuối cùng. Bây giờ, khi Đức Giám Mục công bố quyết định của mình, nó sẽ được tuyên bố là “đồng ý với Bộ Giáo lý Đức tin”.

Đồng thời, như đã được hình dung trong các Quy tắc năm 1978 (IV, 1 b), các Quy tắc mới cũng chỉ ra rằng, trong một số trường hợp, Bộ có thể can thiệp bằng tự sắc (II, Điều 26). Sau khi một xác định đã rõ ràng, Quy tắc mới quy định rằng “trong mọi trường hợp, Bộ có quyền can thiệp lại tùy theo diễn biến của hiện tượng được đề cập” (II, Điều 22, § 3) và yêu cầu Đức Giám Mục tiếp tục “canh chừng hiện tượng” (II, Điều 24) vì lợi ích của các tín hữu.

Thiên Chúa luôn hiện diện trong lịch sử nhân loại và không ngừng ban ân sủng cho chúng ta qua hoạt động của Chúa Thánh Thần, canh tân đức tin của chúng ta hàng ngày vào Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ thế giới. Trách nhiệm của các mục tử trong Giáo hội là giữ cho các tín hữu của mình luôn chú ý đến sự hiện diện yêu thương này của Ba Ngôi Chí Thánh ở giữa

chúng ta, cũng như nhiệm vụ của các ngài là bảo vệ các tín hữu khỏi mọi sự lừa dối. Những Qui tắc mới này chỉ là một cách mà Bộ Giáo lý Đức tin đặt mình vào việc phục vụ các mục tử của Giáo hội trong việc ngoan ngoãn lắng nghe Chúa Thánh Thần hoạt động trong Dân trung thành của Thiên Chúa.

Hồng Y Víctor Manuel Fernández
Bộ trưởng

Nguyên văn văn kiện mới

Dẫn nhập

1. Chúa Giêsu Kitô là Lời cuối cùng của Thiên Chúa, “Đầu tiên và cuối cùng” (*Kh 1:17*). Người là sự viên mãn và ứng nghiệm của Mạc Khải; mọi điều Thiên Chúa muốn mạc Khải đều thực hiện qua Con của Người, Ngôi Lời nhập thể. Vì thế, “nhiệm vụ Kitô giáo, vì là giao ước mới và vĩnh viễn, sẽ không bao giờ qua đi; và không có sự mạc Khải công khai mới nào được mong đợi trước sự biểu hiện vinh quang của Chúa chúng ta, Chúa Giêsu Kitô.”[7]



2. Trong Lời mạc Khải có mọi điều cần thiết cho đời sống Kitô hữu. Thánh Gioan Thánh Giá khẳng định rằng “khi ban cho chúng ta Con của Người, Lời duy nhất của Người (vì Người không có Lời nào khác), [Chúa Cha] đã nói mọi điều với chúng ta cùng một lúc bằng Lời duy nhất này—và Người không còn gì để nói [...] bởi vì những gì trước đây Người đã nói với các tiên tri theo từng phần, bây giờ Người đã nói tất cả cùng một lúc bằng cách ban cho chúng ta Tất cả, là Con của Người. Những ai bây giờ mong muốn chất vấn Thiên Chúa hoặc nhận được một thị kiến hay mạc Khải nào đó không chỉ phạm tội ngu xuẩn mà còn xúc phạm đến Người khi không hoàn toàn tập trung vào Chúa Kitô và sống với lòng khao khát một số điều mới lạ khác.”[8]

3. Vào thời Giáo hội, Chúa Thánh Thần dẫn dắt các tín hữu thuộc mọi thời đại “vào sự thật

toàn vẹn” (Ga 16:13) để “mang lại sự hiểu biết sâu sắc hơn bao giờ hết về mặc khải.”[9] Thực vậy, chính Chúa Thánh Thần hướng dẫn chúng ta ngày càng hiểu biết hơn nữa về mầu nhiệm Chúa Kitô, vì “dù có bao nhiêu mầu nhiệm và kỳ công [...] được khám phá và hiểu rõ trong cuộc sống trần gian này, thì còn nhiều điều hơn thế nữa vẫn chưa được nói và hiểu. Có nhiều điều để hiểu biết nơi Chúa Ki-tô, vì Người giống như một mỏ dầu dồi dào với nhiều kho báu, đến nỗi dù có đi sâu đến đâu, họ cũng không bao giờ chạm tới đích hoặc đáy, mà đúng hơn là trong mỗi nơi sâu kín, tìm được những mạch máu mới với sự giàu có mới ở khắp mọi nơi.”[10]

4. Trong khi tất cả những gì Thiên Chúa muốn mặc khải Người đã thực hiện qua Con của Người và trong khi các phương tiện nên thánh thông thường được cung cấp cho mọi người đã được rửa tội trong Giáo hội của Chúa Kitô, thì Chúa Thánh Thần có thể ban cho một số người những trải nghiệm rõ ràng về đức tin, mục đích trong đó không phải là “để cải thiện hoặc hoàn thành Mặc khải cuối cùng của Chúa Kitô, mà là giúp sống nó một cách trọn vẹn hơn trong một giai đoạn lịch sử nhất định.”[11]

5. Lời kêu gọi nên thánh liên quan đến tất cả những người đã được rửa tội; nó được nuôi dưỡng bằng đời sống cầu nguyện và tham gia vào đời sống bí tích của Giáo hội, và được thể hiện trong một cuộc sống thâm nhuần tình yêu Thiên Chúa và người lân cận.[12] Trong Giáo Hội, chúng ta nhận được tình yêu của Thiên Chúa, được thể hiện trọn vẹn nơi Chúa Kitô (x. Ga 3:16) và “đổ vào lòng chúng ta nhờ Chúa Thánh Thần, Đấng đã được ban cho chúng ta” (Rm. 5:5). Những ai để mình được Chúa Thánh Thần hướng dẫn một cách ngoan ngoãn sẽ cảm nghiệm được sự hiện diện và hành động của Ba Ngôi, và một cuộc hiện hữu sống động như thế - như Đức Thánh Cha Phanxicô dạy - sẽ dẫn đến một cuộc sống huyền nhiệm, mặc dù “ngoài bất cứ hiện tượng phi thường nào, vẫn tự cống hiến cho tất cả các tín hữu như một kinh nghiệm yêu thương hàng ngày.”[13]

6. Tuy nhiên, đôi khi xảy ra những hiện tượng dường như vượt quá giới hạn của những trải nghiệm thông thường và tự trình bày như có nguồn gốc siêu nhiên (chẳng hạn như những cuộc được cho là hiện ra, các thị kiến, lời nói bên trong hoặc bên ngoài, những bài viết hoặc thông điệp, hiện tượng liên quan đến hình ảnh tôn giáo và hiện tượng tâm sinh lý). Nói chính xác về những biến cố như vậy có thể vượt qua khả năng ngôn ngữ của con người (xem 2Cr 12:2-4). Với sự ra đời của các phương tiện truyền thông hiện đại, những hiện tượng này có thể thu hút sự chú ý của nhiều tín đồ hoặc gây hoang mang cho họ. Vì tin tức về những biến cố này có thể lan truyền rất nhanh, nên các mục tử của Giáo hội có trách nhiệm xử lý những hiện tượng này một cách cẩn thận bằng cách nhận ra những hoa trái của chúng, thanh lọc chúng khỏi những yếu tố tiêu cực hoặc cảnh cáo các tín hữu về những mối nguy hiểm tiềm tàng phát sinh từ chúng (x. 1 Ga. 4:1).

7. Hơn nữa, với sự phát triển của các phương tiện truyền thông hiện đại và sự gia tăng các cuộc hành hương, những hiện tượng này đang diễn ra trên phạm vi quốc gia và thậm chí toàn cầu, có nghĩa là một quyết định được đưa ra ở một Giáo phận cũng sẽ có hậu quả ở những nơi khác.

8. Khi những kinh nghiệm thiêng liêng đi kèm với những hiện tượng thể chất và tâm lý mà lý trí không thể giải thích ngay lập tức, Giáo hội có trách nhiệm tế nhị là nghiên cứu và phân định những biến cố này một cách cẩn thận.

9. Trong Tông huấn *Gaudete et Exsultate*, Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc nhở chúng ta rằng cách duy nhất để biết liệu điều gì đó có phát xuất từ Chúa Thánh Thần hay không là thông

qua sự phân định, điều phải được tìm kiếm và vun trồng trong lời cầu nguyện.[14] Đây là một hồng ân thiêng liêng giúp các mục tử của Giáo hội thực hiện những gì Thánh Phaolô nói: “kiểm tra mọi thứ; điều gì tốt thì hãy giữ lấy” (ITx 5:21). Để hỗ trợ các Giám mục giáo phận và các Hội đồng Giám mục trong việc phân định các hiện tượng được cho là có nguồn gốc siêu nhiên, Bộ Giáo lý Đức tin ban hành *các Qui tắc để tiến hành phân định các hiện tượng được cho là siêu nhiên* sau đây.

I. Các hướng dẫn tổng quát

A. Bản chất của phân định

10. Bằng cách tuân theo *các Qui tắc* dưới đây, Giáo hội sẽ có thể thực hiện nghĩa vụ phân định: (a) liệu các dấu hiệu của một hành động thần linh có thể được xác định chắc chắn trong các hiện tượng được cho là có nguồn gốc siêu nhiên hay không; (b) liệu có bất cứ điều gì mâu thuẫn với đức tin và đạo đức trong các bài viết hoặc thông điệp của những người liên quan đến điều được cho là hiện tượng đang được đề cập hay không; (c) liệu có được phép đánh giá những thành quả thiêng liêng của chúng hay không, liệu chúng có cần được thanh lọc khỏi những yếu tố có vấn đề hay không, hoặc liệu các tín hữu có nên được cảnh cáo về những rủi ro tiềm ẩn hay không; (d) liệu cơ quan có thẩm quyền của giáo hội có nên hiện thực hóa giá trị mục vụ của chúng hay không.

11. Mặc dù các quy định sau đây dự đoán khả thể phân định theo nghĩa được mô tả ở Đoạn 10 (ở trên), cần phải lưu ý rằng, như một quy luật tổng quát, trong *các Qui tắc* này, không thể đoán trước việc thẩm quyền giáo hội sẽ đưa ra sự thừa nhận tích cực về nguồn gốc thiêng liêng của các hiện tượng được cho là siêu nhiên.

12. Bất cứ khi nào Bộ ban cấp *Nihil obstat* (xem Đoạn 17 bên dưới), những hiện tượng như vậy không trở thành đối tượng của đức tin, nghĩa là các tín hữu không bị buộc phải ưng nhận đức tin đối với chúng. Đúng hơn, như trong trường hợp các đặc sủng được Giáo hội công nhận, chúng là “những cách để đào sâu sự hiểu biết của một người về Chúa Kitô và hiến thân cho Người một cách quảng đại hơn, đồng thời bám rễ sâu hơn vào mối hiệp thông với toàn thể dân Kitô giáo.” [15]

13. Ngay cả khi một *Nihil obstat* được ban cấp cho tiến trình phong thánh, điều này không hàm nghĩa một tuyên bố về tính chân chính liên quan đến bất cứ hiện tượng siêu nhiên nào hiện diện trong cuộc sống của một người. Điều này hiển nhiên, chẳng hạn, trong sắc lệnh phong thánh cho Thánh Gemma Galgani: “[Đức Piô XI] *feliciter elegit ut super herois virtutibus huius innocentis aequae ac poenitentis puellae suam mentem panderet, nullo tamen per praesens decretum (quod quidem numquam fieri solet) prolato iudicio de praeternaturalibus Servae Dei charismatibus.*”[16]

14. Đồng thời, cũng phải thừa nhận rằng một số hiện tượng, có thể có nguồn gốc siêu nhiên, đôi khi dường như có liên quan đến những trải nghiệm mơ hồ của con người, những cách diễn đạt không chính xác về mặt thần học, hoặc những lợi ích không hoàn toàn chính đáng.

15. Việc phân định các hiện tượng được cho là siêu nhiên được thực hiện ngay từ đầu bởi Giám mục giáo phận (hoặc bởi một cơ quan giáo quyền khác được đề cập ở Phần II, Điều 4-6) trong cuộc đối thoại với Thánh Bộ. Tuy nhiên, vì không bao giờ thiếu sự quan tâm đặc biệt đến lợi ích chung của toàn thể dân Chúa, nên “Bộ có quyền đánh giá các yếu tố luân lý và giáo lý của trải nghiệm tâm linh đó cũng như việc sử dụng nó” [17]] Điều quan trọng là

không được bỏ qua sự kiện đôi khi việc phân định cũng có thể giải quyết được các vấn đề, chẳng hạn như tội phạm, thao túng, gây tổn hại cho sự hiệp nhất của Giáo hội, lợi ích tài chính quá đáng, và những sai lầm nghiêm trọng về tín lý có thể gây ra tai tiếng và làm suy yếu uy tín của Giáo hội.

B. Các kết luận

16. Việc phân định các hiện tượng được cho là siêu nhiên có thể đạt đến các kết luận thường được diễn đạt bằng một trong các thuật ngữ liệt kê dưới đây.

17. *Nihil obstat* – Không bày tỏ bất cứ sự chắc chắn nào về tính chân chính siêu nhiên của chính hiện tượng này, nhiều dấu hiệu về hoạt động của Chúa Thánh Thần được thừa nhận “ở giữa” [18] một kinh nghiệm tâm linh nhất định, và không có khía cạnh nào đặc biệt quan trọng hoặc rủi ro nào đã được phát hiện, ít nhất là cho đến nay. Vì lý do này, Giám mục Giáo phận được khuyến khích lượng giá giá trị mục vụ của đề xuất thiêng liêng này, và thậm chí cố vũ sự loan truyền của nó, bao gồm cả việc có thể thông qua các cuộc hành hương đến một địa điểm thánh thiêng.

18. *Prae oculis habeatur* – Mặc dù các dấu hiệu tích cực quan trọng được công nhận, một số khía cạnh nhằm lẫn hoặc rủi ro tiềm ẩn cũng được nhận thấy đòi hỏi Giám mục Giáo phận phải tham gia vào việc phân định và đối thoại cẩn thận với những người tiếp nhận một kinh nghiệm tâm linh nhất định. Nếu có những bài viết hoặc tin nhắn thì việc làm rõ tín lý có thể là cần thiết.

19. *Curatur* – Trong khi nhiều yếu tố quan trọng hoặc khác nhau được ghi nhận, đồng thời, hiện tượng này đã lan truyền rộng rãi và có những hoa trái thiêng liêng có thể kiểm chứng được liên quan đến nó. Trong tình huống này, một lệnh cấm có thể gây khó chịu cho dân Chúa không được khuyến khích. Tuy nhiên, Đức Giám Mục Giáo phận được yêu cầu không khuyến khích hiện tượng này nhưng hãy tìm kiếm những cách phát biểu khác cho lòng sùng kính và có thể định hướng lại các khía cạnh thiêng liêng và mục vụ của nó.

20. *Sub mandato* – Trong phạm trù này, các vấn đề quan trọng không liên quan đến chính hiện tượng vốn giàu yếu tố tích cực mà liên quan đến một người, một gia đình hoặc một nhóm người đang lạm dụng nó. Chẳng hạn, kinh nghiệm tâm linh có thể bị lợi dụng để thu lợi tài chính đặc biệt và quá mức, thực hiện các hành vi vô đạo đức hoặc thực hiện một hoạt động mục vụ ngoài hoạt động đã có mặt trong lãnh thổ giáo hội mà không chấp nhận chỉ dẫn của Giám mục Giáo phận. Trong tình huống này, việc lãnh đạo mục vụ tại địa điểm cụ thể nơi hiện tượng đang xảy ra được giao cho Giám mục giáo phận (hoặc cho một người khác được Tòa thánh ủy quyền), người này, nếu không thể can thiệp trực tiếp, sẽ cố gắng đạt được một thỏa thuận hợp lý.

21. *Prohibetur et obstruatur [bị ngăn cấm và cản trở]* – Mặc dù có những yêu cầu chính đáng và một số yếu tố tích cực, nhưng các vấn đề nghiêm trọng và rủi ro liên quan đến hiện tượng này dường như rất nghiêm trọng. Vì vậy, để ngăn chặn sự nhầm lẫn thêm hoặc cả tai tiếng rất có thể làm xói mòn đức tin của người dân bình thường, Bộ yêu cầu Giám mục Giáo phận tuyên bố công khai rằng không được phép tuân theo hiện tượng này. Đồng thời, Đức Giám Mục Giáo phận được yêu cầu cung ứng một việc dạy giáo lý có thể giúp các tín hữu hiểu lý do của quyết định này và định hướng lại những mối quan tâm thiêng liêng chính đáng về phía dân Chúa.

22. *Declaratio de non supernaturalitate* [Tuyên bố về tính không siêu nhiên] – Trong tình huống này, Bộ ủy quyền cho Giám mục Giáo phận tuyên bố hiện tượng này được coi là không siêu nhiên. Quyết định này phải dựa trên sự thật và bằng chứng cụ thể và đã được chứng minh. Ví dụ: nếu một người được coi là thị nhân thừa nhận đã nói dối hoặc nếu các nhân chứng đáng tin cậy cung cấp các yếu tố bằng chứng cho phép người ta phát hiện ra rằng hiện tượng này là dựa trên sự bịa đặt, một ý định sai lầm hoặc hoang đường.

23. Dưới ánh sáng của những điểm nói trên, đã có việc tái khẳng định rằng, như một quy luật, cả Giám mục Giáo phận, các Hội đồng Giám mục, cũng như Bộ sẽ không tuyên bố những hiện tượng này có nguồn gốc siêu nhiên, ngay cả khi có sự ban cấp *Nihil obstat* (xem đoạn 11 ở trên). Tuy nhiên, điều vẫn đúng là Đức Thánh Cha có thể cho phép một thủ tục đặc biệt về vấn đề này.

II. Các Thủ tục cần tuân theo

A. Các qui tắc trọng yếu

Điều 1 – Trách nhiệm của Giám mục Giáo phận, trong đối thoại với Hội đồng Giám mục quốc gia liên quan, là xem xét các trường hợp được cho là hiện tượng siêu nhiên xảy ra trong lãnh thổ của mình và đưa ra phán quyết cuối cùng về chúng, bao gồm cả việc có thể cổ vũ việc tôn kính hoặc sùng kính có liên quan. Phán quyết của Giám mục phải được đệ trình lên Bộ để phê chuẩn.

Điều 2 – Sau khi điều tra các biến cố đang được đề cập theo các qui tắc sau đây, trách nhiệm của Giám mục Giáo phận là chuyển các kết quả điều tra, cùng với *Votum* [ý kiến] của mình, đến Bộ Giáo lý Đức tin và can thiệp theo các chỉ dẫn do Bộ cung cấp. Trách nhiệm của Bộ là đánh giá cách thức tiến hành của Giám mục giáo phận và phê chuẩn hoặc không phê chuẩn quyết định mà Giám mục đề xuất quy cho trường hợp cụ thể.

Điều 3 § 1 – Giám mục giáo phận không được đưa ra bất cứ tuyên bố công khai nào ủng hộ tính chân chính hoặc tính chất siêu nhiên của những hiện tượng đó và không có bất cứ mối liên hệ bản thân nào với chúng. Tuy nhiên, ngài phải luôn cảnh giác và, nếu cần, can thiệp một cách nhanh chóng và thận trọng, theo các thủ tục được nêu trong các qui tắc sau đây.

§ 2 – Nếu các hình thức tôn sùng xuất hiện liên quan đến biến cố được cho là siêu nhiên, ngay cả khi không có sự tôn kính đích thực và thích đáng, thì Giám mục Giáo phận có nghĩa vụ nghiêm túc khởi xướng một cuộc điều tra giáo luật toàn diện càng sớm càng tốt để bảo vệ Đức tin và ngăn ngừa lạm dụng.

§ 3 – Giám mục giáo phận phải đặc biệt quan tâm, thậm chí sử dụng các phương tiện tùy ý ngài, để ngăn chặn sự lan truyền của các biểu hiện tôn giáo lộn xộn hoặc phổ biến bất cứ tài liệu nào liên quan đến hiện tượng được cho là siêu nhiên (chẳng hạn như việc khóc của các ảnh tượng thánh thiêng; đổ mồ hôi, chảy máu, hoặc sự thay đổi của bánh thánh, v.v.) để tránh tạo ra bầu không khí giật gân (x. Điều 11 § 1).

Điều 4 – Khi hiện tượng bị cáo buộc liên quan đến thẩm quyền của nhiều Giám mục giáo phận, do nơi cư trú của các cá nhân liên quan hoặc sự phổ biến của các hình thức tôn kính hoặc lòng sùng kính phổ biến liên quan đến hiện tượng này, các Giám mục giáo phận đó, tham khảo ý kiến của Bộ Giáo lý của Đức tin, có thể thành lập một Ủy ban liên giáo phận. Ủy ban này, do một trong các Giám mục Giáo phận chủ trì, sẽ tiến hành cuộc điều tra theo các

điều khoản sau đây. Vì mục đích này, họ cũng có thể tìm kiếm sự hỗ trợ của các cơ quan liên quan của Hội đồng Giám mục.

Điều 5 – Nếu các biến cố được cho là siêu nhiên liên quan đến thẩm quyền của các Giám mục giáo phận thuộc cùng một giáo tỉnh, thì vị Giám mục - sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng Giám mục và Bộ Giáo lý Đức tin, và theo ủy quyền của Bộ - có thể đảm nhận nhiệm vụ thành lập và chủ trì Ủy ban nêu tại điều 4.

Điều 6 § 1 – Khi các biến cố được cho là siêu nhiên liên quan đến một khu vực giáo hội được đề cập trong điều 433-434 Bộ Giáo Luật, Giám mục chủ tọa sẽ yêu cầu Bộ Giáo lý Đức tin ban cho ủy nhiệm đặc biệt để tiến hành.

§ 2 – Trong trường hợp này, các thủ tục sẽ tuân theo, *ex analogia [một cách loại suy]* các quy định của điều 5, đồng thời tuân thủ các hướng dẫn nhận được từ Bộ.

B. Các Quy tắc thủ tục

Giai đoạn điều tra

Điều 7 § 1 – Bất cứ khi nào Giám mục giáo phận nhận được một báo cáo, ít nhất có vẻ là sự thật, về các biến cố được cho là có nguồn gốc siêu nhiên liên quan đến Đức tin Công Giáo và xảy ra trong phạm vi thẩm quyền của mình, ngài phải thận trọng tìm thông tin cho mình về các biến cố và hoàn cảnh một cách đích thân hoặc thông qua người đại diện. Ngài cũng nên nhanh chóng thu thập tất cả các yếu tố hữu ích cho một việc đánh giá ban đầu.

§ 2 – Nếu hiện tượng đang được đề cập có thể được quản lý dễ dàng trong phạm vi của những người liên quan trực tiếp và nếu không nhận thấy mối nguy hiểm nào đối với cộng đồng, thì Giám mục Giáo phận, sau khi tham khảo ý kiến của Bộ, sẽ không thực hiện thêm hành động nào, mặc dù vẫn còn nghĩa vụ phải cảnh giác.

§ 3 – Nếu những người liên quan phụ thuộc vào các Giám mục giáo phận khác nhau, thì ý kiến của các Giám mục này phải được lắng nghe. Khi điều được cho là một hiện tượng bắt nguồn từ một nơi và liên quan đến những diễn biến tiếp theo ở những địa điểm khác, hiện tượng đó có thể được đánh giá khác nhau ở những địa điểm khác đó. Trong tình huống như vậy, mỗi Giám mục giáo phận luôn có quyền quyết định những gì ngài cho là thận trọng về mặt mục vụ trong lãnh thổ của mình, sau khi tham khảo ý kiến của Bộ.

§ 4 – Khi điều được coi là hiện tượng liên quan đến nhiều loại đồ vật khác nhau, Giám mục Giáo phận, đích thân hoặc thông qua một người đại diện, có thể ra lệnh cất giữ những đồ vật đó ở một nơi an toàn và bảo đảm, trong khi chờ làm rõ vụ việc. Khi nó liên quan đến một phép lạ Thánh Thể, bánh thánh phải được lưu giữ ở một nơi đáng tin cậy và theo cách thích hợp.

§ 5 – Nếu các yếu tố được thu thập có vẻ đầy đủ, Giám mục Giáo phận sẽ quyết định có bắt đầu một giai đoạn đánh giá hiện tượng này hay không, đề xuất với Bộ trong mục ý kiến [*Votum*] của mình một phán quyết cuối cùng vì lợi ích lớn hơn của tín lý Giáo hội và để bảo vệ và phát huy phúc lợi tinh thần của các tín hữu.

Điều 8 § 1 – Giám mục Giáo phận[19] sẽ thành lập một Ủy ban Điều tra, trong số các thành viên của Ủy ban phải có ít nhất một nhà thần học, một nhà giáo luật, và một chuyên gia được

lựa chọn dựa trên bản chất của hiện tượng.[20] Mục đích của Ủy ban này không chỉ là đạt được một tuyên bố về tính chân thực của các biến cố đang được đề cập mà còn thực hiện một cuộc khảo sát chi tiết về mọi khía cạnh của biến cố, với mục tiêu cung cấp cho Giám mục Giáo phận mọi yếu tố hữu ích cho việc đánh giá.

§ 2 – Các thành viên của Ủy ban Điều tra phải có danh tiếng không thể nghi ngờ, đức tin chắc chắn, học thuyết vững vàng và sự thận trọng đã được chứng minh. Họ sẽ không có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến những người hoặc biến cố đang được phân định.

§ 3 – Giám mục giáo phận sẽ bổ nhiệm một Đại biểu, được chọn trong số các thành viên của Ủy ban hoặc bên ngoài Ủy ban, có trách nhiệm điều phối công việc của Ủy ban, chủ trì và chuẩn bị các phiên họp của Ủy ban.

§ 4 – Giám mục giáo phận hoặc người đại diện của ngài cũng sẽ chỉ định một Công chứng viên tham dự các cuộc họp và ghi biên bản các cuộc khảo sát nhân chứng và bất cứ hành động chính thức nào khác của Ủy ban. Công chứng viên có trách nhiệm bảo đảm bảo để các biên bản được ký hợp lệ và tất cả các hành vi của giai đoạn điều tra đều được thu thập, sắp xếp hợp lý và lưu trữ trong văn khố của Giáo phận. Công chứng viên cũng sẽ lo liệu cho việc triệu tập Ủy ban và chuẩn bị các tài liệu của Ủy ban.

§ 5 – Tất cả các thành viên của Ủy ban phải giữ tính bí mật của chức vụ, tức là phải tuyên thệ.

Điều 9 § 1 – Việc khảo sát nhân chứng phải được tiến hành tương tự như những gì được quy định bởi các quy tắc phổ quát (xem điều 1558-1571 *Bộ Giáo Luật*; điều 1239-1252 *Bộ Giáo Luật Đông Phương*). Chúng sẽ dựa trên các câu hỏi do Đại biểu đưa ra sau cuộc thảo luận thích đáng với các thành viên khác của Ủy ban.

§ 2 – Lời khai tuyên thệ của những người liên quan đến các hiện tượng được cho là siêu nhiên phải được đưa ra trước sự chứng kiến của toàn thể Ủy ban, hoặc ít nhất một số thành viên của Ủy ban. Khi các tình tiết của vụ án được dựa trên lời khai của nhân chứng, các nhân chứng phải được thẩm vấn càng sớm càng tốt để có lợi do khoảng thời gian gần gũi với biến cố.

§ 3 – Những vị giải tội của những người cho rằng có liên quan đến các biến cố có nguồn gốc siêu nhiên không được làm chứng về bất cứ vấn đề nào họ đã học được trong bí tích xưng tội.[21]

§ 4 – Vị linh hướng của những người cho rằng có liên quan đến các biến cố có nguồn gốc siêu nhiên không được làm chứng về bất cứ vấn đề nào họ đã học được trong việc linh hướng, trừ khi những người liên quan cho phép lấy lời khai bằng văn bản.

Điều 10 – Nếu tài liệu đang được điều tra bao gồm các bản văn viết hoặc các yếu tố khác (ví dụ: video, âm thanh, ảnh) được tiết lộ qua các phương tiện truyền thông và được viết bởi một người có liên quan đến hiện tượng bị cáo buộc, thì những tài liệu đó phải được các chuyên gia khảo sát cẩn thận (Xem Điều 3 § 3). Công chứng viên phải ghi kết quả cuộc khảo sát vào hồ sơ điều tra.

Điều 11 § 1 – Nếu các biến cố bất thường được đề cập ở điều 7 § 1 liên quan đến các loại đối tượng khác nhau (xem Điều 3 § 3), Ủy ban sẽ tiến hành điều tra kỹ lưỡng các đối tượng đó

bằng cách sử dụng các chuyên gia của Ủy ban hoặc các chuyên gia khác được xác định cho vụ việc. Mục đích của cuộc điều tra này là đạt được một đánh giá khoa học, tín lý và giáo luật về các đối tượng để hỗ trợ cho việc đánh giá tiếp theo.

§ 2 – Nếu biến cố bất thường liên quan đến bất cứ phát hiện nào có tính chất hữu cơ cần có phòng thí nghiệm đặc biệt và trong mọi trường hợp là điều tra khoa học-kỹ thuật, Ủy ban sẽ giao việc nghiên cứu những yếu tố đó cho các chuyên gia chân chính trong lĩnh vực điều tra liên quan.

§ 3 – Nếu hiện tượng liên quan đến Mình và Máu Chúa trong các dấu hiệu bí tích bánh và rượu, cần phải đặc biệt chú ý để bất cứ phân tích nào về các hình Thánh Thể không dẫn đến việc thiếu tôn trọng Bí tích Thánh Thể, đảm bảo rằng việc tôn kính thích đáng đối với nó được duy trì.

§ 4 – Nếu các biến cố được cho là bất thường làm phát sinh các vấn đề về trật tự công cộng, Giám mục Giáo phận phải hợp tác với cơ quan dân sự có thẩm quyền.

Điều 12 – Nếu các biến cố được cho là siêu nhiên tiếp tục diễn ra trong quá trình điều tra và tình hình gợi ý các biện pháp thận trọng, Giám mục Giáo phận sẽ không ngăn ngại thực thi các hành vi quản trị tốt đó để tránh việc thể hiện lòng sùng kính một cách không kiểm soát hoặc mơ hồ, hoặc bắt đầu việc tôn kính dựa trên các yếu tố vẫn chưa được xác định.

Giai đoạn đánh giá

Điều 13 – Giám mục giáo phận, với sự giúp đỡ của các thành viên Ủy ban do ngài thành lập, sẽ đánh giá kỹ lưỡng tài liệu được thu thập theo các tiêu chuẩn phân định được trích dẫn ở trên (x. I, Đoạn 10-23, ở trên), cũng như các tiêu chuẩn tích cực và tiêu cực sau đây, cũng sẽ được áp dụng một cách lũy tích.

Điều 14 – Trong số các tiêu chuẩn tích cực, các điểm sau đây cần được xem xét:

1°. Độ tin cậy và danh tiếng tốt của những người tự nhận là người tiếp nhận các biến cố siêu nhiên hoặc có liên quan trực tiếp đến chúng, cũng như danh tiếng của các nhân chứng đã được lắng nghe. Đặc biệt, người ta nên xem xét sự cân bằng tinh thần, sự trung thực và ngay thẳng về mặt đạo đức, sự chân thành, khiêm tốn và thói quen ngoan ngoãn đối với quyền bính giáo hội, sẵn sàng hợp tác với nó và cổ vũ tinh thần hiệp thông đích thực của giáo hội;

2°. Tính chính thống về mặt tín lý của hiện tượng này và bất cứ thông điệp nào liên quan đến nó;

3°. Tính chất khó lường của hiện tượng, qua đó cho thấy nó không phải là kết quả của sự chủ động của những người liên quan;

4°. Hoa trái của đời sống Kitô hữu, bao gồm tinh thần cầu nguyện, hoán cải, ơn gọi linh mục và đời sống tu trì, các hành động bác ái, cũng như lòng sùng kính đúng đắn và hoa trái thiêng liêng dồi dào và liên tục. Sự đóng góp của những thành quả này vào việc phát triển sự hiệp thông của Giáo Hội phải được đánh giá.

Điều 15 – Trong số các tiêu chuẩn tiêu cực, cần cân nhắc kỹ:

1°. Khả năng xảy ra sai lầm rõ ràng về biến cố;

2°. Những sai lầm tín lý tiềm ẩn. Người ta phải xem xét khả thể người tự xưng là người tiếp nhận các biến cố có nguồn gốc siêu nhiên có thể đã thêm vào, thậm chí một cách vô thức, những yếu tố thuần túy của con người hoặc một sai lầm nào đó của trật tự tự nhiên vào một mặc khải riêng tư, không phải do ý định xấu mà do nhận thức chủ quan về hiện tượng;

3°. Tinh thần bè phái gây chia rẽ trong Giáo hội;

4°. Việc theo đuổi công khai lợi nhuận, quyền lực, danh tiếng, sự công nhận của xã hội hoặc lợi ích cá nhân khác có liên quan chặt chẽ đến biến cố;

5°. Hành động vô đạo đức nghiêm trọng do chủ thể hoặc những người đi theo chủ thể thực hiện tại hoặc xung quanh thời điểm xảy ra biến cố;

6°. Những thay đổi tâm lý hoặc khuynh hướng tâm thần ở một người có thể đã gây ảnh hưởng đến biến cố được cho là siêu nhiên. Ngoài ra, bất cứ rối loạn tâm thần, cuồng loạn tập thể và các yếu tố khác có liên quan đến bối cảnh bệnh lý cũng cần được xem xét.

Điều 16 – Việc sử dụng các trải nghiệm siêu nhiên có mục đích hoặc các yếu tố huyền nhiệm được công nhận như một phương tiện hoặc một cái cớ để kiểm soát con người hoặc thực hiện các hành vi lạm dụng phải được coi là nghiêm trọng về mặt đạo đức.

Điều 17 – Việc đánh giá kết quả điều tra các hiện tượng được cho là siêu nhiên được đề cập ở Điều 7 § 1 phải được thực hiện một cách cẩn thận và cẩn mẫn, tôn trọng cả những người liên quan và bất cứ cuộc kiểm tra khoa học-kỹ thuật nào được tiến hành đối với hiện tượng được cho là siêu nhiên.

Giai đoạn kết thúc

Điều 18 – Sau khi hoàn tất cuộc điều tra, xem xét cẩn thận các biến cố và thông tin đã thu thập được, [22] xem xét tác động mà các biến cố được cho là đã xảy ra đối với dân Chúa được giao phó cho ngài, và đặc biệt lưu ý đến sự phong phú về thiêng liêng, do bất cứ việc sùng kính mới nào có thể mang lại, Giám mục giáo phận, với sự giúp đỡ của Đại biểu, nên chuẩn bị một báo cáo về điều được cho là hiện tượng. Xem xét tất cả các biến cố của vụ việc, cả tích cực lẫn tiêu cực, ngài sẽ chuẩn bị một bản ý kiến [Votum] bản thân về vấn đề này, trong đó ngài đề xuất với Bộ một phán quyết cuối cùng thường tuân theo một trong các công thức sau đây:[23]

1°. *Nihil obstat* [không trở ngại]

2°. *Prae oculis habeatur* [phải bị canh chừng]

3°. *Curatur* [phải được quản lý]

4°. *Sub mandato* [phải chờ lệnh]

5°. *Prohibetur et obstruatur* [phải bị ngăn cấm và cản trở]

6°. *Declaratio de non supernaturalitate* [Tuyên bố phi siêu nhiên].

Điều 19 – Khi cuộc điều tra kết thúc, tất cả các hành vi liên quan đến vụ án sẽ được chuyển đến Bộ Giáo lý Đức tin để phê duyệt lần cuối.

Điều 20 – Sau đó, Bộ sẽ tiến hành xem xét các hành vi của vụ việc, đánh giá các yếu tố đạo đức và tín lý của kinh nghiệm tâm linh, việc sử dụng nó và ý nguyện của Giám mục Giáo phận. Bộ có thể yêu cầu thêm thông tin từ Giám mục Giáo phận, tìm kiếm ý kiến khác, hoặc, trong những trường hợp hiếm hoi, thậm chí tiến hành một cuộc khảo sát vụ việc mới tách biệt với cuộc khảo sát do Giám mục Giáo phận thực hiện. Sau khi xem xét, Bộ sẽ xác nhận hoặc không xác nhận quyết định do Giám mục giáo phận đề xuất.

Điều 21 § 1 – Khi nhận được phản hồi của Bộ, trừ khi có chỉ dẫn khác, Giám mục Giáo phận, với sự đồng ý của Bộ, sẽ công bố rõ ràng cho dân Chúa phán quyết về các biện cố được đề cập.

§ 2 – Giám mục Giáo phận sẽ thông báo cho Hội đồng Giám mục quốc gia về quyết định đã được Bộ phê chuẩn.

Điều 22 § 1 – Trong trường hợp ban cấp Nihil obstat (x. Điều 18, 1°), Giám mục Giáo phận sẽ hết sức chú ý đến việc đánh giá chính xác những hoa quả do hiện tượng được kiểm tra, đồng thời tiếp tục thực hiện cảnh giác qua nó với sự chú ý thận trọng. Trong trường hợp như vậy, Giám mục giáo phận sẽ chỉ rõ, thông qua một sắc lệnh, bản chất của việc ủy quyền và các giới hạn của bất cứ sự tôn kính nào được phép, xác định rõ việc các tín hữu “tự động được yêu cầu phải tuân thủ nó một cách thận trọng.” [24]

§ 2 – Giám mục giáo phận cũng sẽ quan tâm để bảo đảm việc các tín hữu không coi bất cứ xác định nào như việc chấp thuận bản chất siêu nhiên của chính hiện tượng này.

§ 3 – Trong mọi trường hợp, Bộ có quyền can thiệp một lần nữa tùy theo diễn biến của hiện tượng được đề cập.

Điều 23 § 1 – Nếu quyết định mang tính phòng ngừa (x. Điều 18, 2-4°) hoặc tiêu cực (x. Điều 18, 5-6°) được đưa ra, thì Giám mục Giáo phận phải chính thức thông báo điều đó sau khi nhận được quyết định chấp thuận của Bộ. Trong thông báo, Đức Giám Mục nên sử dụng ngôn ngữ rõ ràng và dễ hiểu. Hơn nữa, để thúc đẩy sự phát triển của một nền linh đạo lành mạnh, ngài nên xem xét tính khả thi của việc công bố lý do của quyết định và nền tảng tín lý của nó trong Đức tin Công Giáo.

§ 2 – Khi thông báo một quyết định tiêu cực, Giám mục giáo phận rất có thể bỏ sót thông tin có thể gây tổn hại bất công cho những người liên quan.

§ 3 – Nếu việc phổ biến các trước tác về thông điệp tiếp tục, các mục tử hợp pháp phải cảnh giác theo điều 823 *Bộ Giáo Luật* (xem các điều 652 § 2; 654 *Bộ Giáo Luật Đông Phương*), khiển trách các lạm dụng và bất cứ điều gì gây tổn hại đến đức tin chân chính và luân lý tốt hoặc nguy hiểm cho phúc lợi của các linh hồn. Các biện pháp thông thường có thể được sử dụng cho mục đích này, bao gồm cả các giới luật hình sự (xem điều 1319 *Bộ Giáo Luật*; điều 1406 *Bộ Giáo Luật Đông Phương*).

§ 4 – Điều đặc biệt thích hợp là sử dụng các biện pháp nêu ở § 3 (ở trên) khi hành vi cần sửa chữa liên quan đến đồ vật hoặc địa điểm có liên quan đến hiện tượng được cho là siêu nhiên.

Điều 24 – Bất kể quyết định cuối cùng được phê chuẩn như thế nào, Giám mục Giáo phận, đích thân hoặc thông qua Đại diện, phải tiếp tục theo dõi hiện tượng và những người liên quan, thực thi quyền lực thông thường của mình.

Điều 25 – Nếu các hiện tượng được cho là siêu nhiên có thể được xác định một cách chắc chắn là có chủ ý nhằm gây hoang mang và đánh lừa người khác vì những động cơ thầm kín (chẳng hạn như vì lợi nhuận hoặc lợi ích cá nhân khác), thì tùy từng trường hợp cụ thể, Giám mục Giáo phận sẽ áp dụng, các quy định hình sự giáo luật có liên quan hiện hành.

Điều 26 – Bộ Giáo lý Đức tin có thể can thiệp bằng tự sắc vào bất cứ thời điểm và giai đoạn nào của việc phân định liên quan đến các hiện tượng được cho là siêu nhiên.

Điều 27 – Những Quy tắc này thay thế hoàn toàn những Quy tắc trước đó ngày 25 tháng 2 năm 1978.

Đức Thánh Cha Phanxicô, tại buổi tiếp kiến dành cho Bộ trưởng Bộ Giáo lý Đức tin có chữ ký dưới đây, cùng với Thư ký Bộ phận Giáo lý của cùng Bộ, vào ngày 4 tháng 5 năm 2024, đã phê chuẩn các Quy tắc này, đã được cân nhắc trong Phiên họp thường lệ của Bộ này vào ngày 17 tháng 4 năm 2024, và ngài đã ra lệnh công bố chúng, xác nhận rằng chúng sẽ có hiệu lực vào ngày 19 tháng 5 năm 2024, Lễ Trọng Hiện Xuống.

Ban hành tại Rôma, tại Bộ Giáo lý Đức tin vào ngày 17 tháng 5 năm 2024.

Hồng Y Víctor Manuel Fernández
Bộ trưởng

Đức ông Armando Matteo
Thư ký, Bộ phận tín lý

[1] Thánh Gio-an Thánh Giá, *Đêm Đen II*, 17, 6, trong cùng tác phẩm đã dẫn, *Tuyển tập các tác phẩm của Thánh Gio-an Thánh Giá* [The Collected Works of St. John of the Cross], ICS Publications, Washington, D.C. 20173, trang 437-438.

[2] Đã dẫn, *Bài ca thiêng liêng B*, lời nói đầu, 1, trong *tác phẩm đã trích dẫn*, tr. 470.

[3] Đã dẫn, *Đêm Đen II*, 17, 8, trong *tác phẩm đã trích dẫn*, tr. 438.

[4] Đã dẫn, *Ngọn lửa sống của tình yêu B III*, 47, trong *tác phẩm đã trích dẫn*, tr. 692.

[5] Bênêđictô XVI, Tông huấn hậu Thượng Hội đồng *Verbum Domini* (30/9/2010), số 1. 14: AAS 102 (2010), tr. 696.

[6] K. Rahner, *Tâm nhìn và Lời tiên tri*, Burns & Oates, London 1963, tr. 73.

[7] Công đồng Vatican II, Hiến chế tín lý *Dei Verbum* (18/11/1965), số 1. 4: AAS 58 (1966), tr. 819.

[8] Thánh Gio-an Thánh Giá, *Lên núi Carmel* [The Ascent of Mount Carmel], 2, 22, 3-5,

trong tác phẩm đã trích dẫn, *Tuyển tập các tác phẩm của Thánh Gio-an Thánh Giá*, ICS Publications, Washington, D.C. 20173, p. 230. Xem *Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo*, số 65.

[9] Công đồng Vatican II, Hiến chế tín lý *Dei Verbum* (18/11/1965), số 1. 5: AAS 58 (1966), tr. 819.

[10] Thánh Gioan Thánh Giá, *Bài Ca Thiêng Liêng B*, 37, 4, trong *tác phẩm đã trích dẫn*, trang 615-616.

[11] *Sách Giáo lý Giáo Hội Công Giáo*, số 67. Xem Bộ Giáo lý Đức tin, *Thông điệp Fatima* (26 tháng 6 năm 2000), Libreria Editrice Vaticana, Thành phố Vatican 2000.

[12] X. Công đồng Vatican II, Hiến chế tín lý *Lumen Gentium* (7/12/1965), số 1. 39-42: AAS 57 (1965), trang 44-49; Đức Phanxicô, Tông huấn *Gaudete et Exsultate* (19 tháng 3 năm 2018), nn. 10-18, 143: AAS 110 (2018), trang 1114-1116, 1150-1151; Id., Tông thư *Totum Amoris Est* (28 tháng 12 năm 2022), đó đây: *L'Osservatore Romano*, 28 tháng 12 năm 2022, trang 8-10.

[13] Đức Phanxicô, Tông huấn *C'est la confiance* (15 tháng 10 năm 2023), số 35: *L'Osservatore Romano*, ngày 16 tháng 10 năm 2023, tr. 3.

[14] Xem Đức Phanxicô, Tông huấn *Gaudete et Exsultate* (19 tháng 3 năm 2018), số 1. 166 và 173: AAS 110 (2018), trang 1157 và 1159-1160.

[15] Đức Gioan Phaolô II, *Sứ điệp gửi Đại hội Thế giới của Các Phong trào Giáo hội và Cộng đồng Mới* (27 tháng 5 năm 1998), số 4: *Insegnamenti di Giovanni Paolo II, XXI 1: 1998*, Libreria Editrice Vaticana, Vatican City 2000, p. 1064. Xem Đức Bênêđictô XVI, Tông huấn hậu Thượng Hội đồng *Verbum Domini* (30/9/2010), số 14: AAS 102 (2010), tr. 696.

[16] Sacra Rituum Congregatio, *Decretum beatificationis et canonizationis Servae Dei Gemmae Galgani, virginis saecularis*: AAS 24 (1932), p. 57. Trong bản dịch tiếng Anh, nó viết: “[Đức Piô XI] vui vẻ quyết định dừng lại ở các nhân đức anh hùng của cô gái thơ ngây cũng như sám hối này, tuy nhiên, không đưa ra phán xét nào, bằng sắc lệnh hiện hành (điều này, tất nhiên, thường không bao giờ được thực hiện) về các đặc sủng siêu nhiên của Tôi Tớ Chúa.”

[17] Bộ Giáo lý Đức tin, *Thư gửi Giám mục Como về một Người được cho là thị nhân* (25 tháng 9 năm 2023).

[18] Cụm từ “ở giữa” không có nghĩa là “nhờ” hay “thông qua”, nhưng cho thấy rằng mặc dù một bối cảnh nào đó không nhất thiết có nguồn gốc siêu nhiên, nhưng Chúa Thánh Thần đang làm những điều tốt lành.

[19] Hoặc một trong những cơ quan có thẩm quyền khác của giáo hội được đề cập trong các Điều 4-6.

[20] Chẳng hạn như bác sĩ y khoa (và tốt nhất là bác sĩ chuyên về lĩnh vực liên quan, chẳng hạn như tâm thần học hoặc huyết học), nhà sinh vật học, nhà hóa học, v.v.

[21] Xem các điều 983 § 1; 1550 § 2, 2° *Bộ Giáo Luật*; các điều 733 § 1; 1231 § 1, 2° *Bộ Giáo Luật Đông phương*; Bộ Phong Thánh, *Huấn thị “Sanctorum Mater” về việc tiến hành các cuộc điều tra của Giáo phận hoặc Giáo phận Đông phương về Phong Thánh* (17 tháng 5 năm 2007), artt. 101-102: AAS 99 (2007), tr. 494; Tòa Ân Giải, *Lưu ý về tầm quan trọng của Diễn đàn Nội bộ và Tính Bất khả xâm phạm của Ấn tín Bí tích* (29 tháng 6 năm 2019): AAS 111 (2019), trang 1215-1218.

[22] Tất cả bằng chứng chứng thực cũng phải được đánh giá kỹ lưỡng bằng cách áp dụng cẩn thận tất cả các tiêu chuẩn theo các quy định giáo luật liên quan đến sức mạnh chứng minh của lời chứng (xem *một cách loại suy* điều 1572 *Bộ Giáo Luật*; điều 1253 *Bộ Giáo Luật Đông phương*).

[23] Xem ở trên, I, các đoạn 17-22.

[24] Đức Bênêđictô XVI, Tông huấn hậu Thượng Hội đồng *Verbum Domini* (30/9/2010), số 1. 14: AAS 102 (2010), tr. 696. Đoạn văn đầy đủ nêu rõ: “Sự chấp thuận của Giáo hội đối với một mặc khải tư về cơ bản có nghĩa là thông điệp của nó không chứa đựng điều gì trái ngược với đức tin và luân lý; việc công khai nó là điều hợp pháp và các tín hữu được phép tuân thủ nó một cách thận trọng. [...] Đó là một sự trợ giúp được đưa ra, nhưng việc sử dụng nó không bắt buộc. Trong mọi trường hợp, đó phải là vấn đề nuôi dưỡng đức tin, đức cậy và đức mến, vốn là con đường cứu rỗi lâu dài cho mọi người.”